

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thanh G, sinh ngày 01/01/1984, tại An G;

ĐKTT và chỗ ở: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị H; Vợ Trần Thị Minh T, có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2023 đến ngày 21/9/2023 (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Tân D (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số 428/TQ Tân Q, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh S:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 428/TQ Tân Q, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Thanh P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 429 ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 58 phút ngày 30/10/2022 Bùi Thanh G không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-072.53 lưu thông trên Quốc lộ 1A (QL1A) hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Tiền Giang, lúc này đêm tối, có đèn chiếu sáng công cộng đang bật sáng hai bên đường, mặt đường trải nhựa, khô ráo bằng phẳng, giữa trung tâm đường có dải phân cách cố định phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 8,5m. Phần đường hướng TP.HCM đi tỉnh Tiền Giang có vạch sơn liền nét phân chia hai làn đường xe chạy, làn đường sát dải phân cách rộng 6,9m, làn đường bên phải rộng 1,9m. Khi đến Km 1928 thuộc ấp C, xã P, huyện B, G thấy mệt nên điều khiển xe vào sân phía trước Hội thánh tin lành nằm cặp QL1A đậu xe nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi khoảng 03-05 phút, G điều khiển xe từ trong sân Hội thánh ra QL1A nhưng không chú ý quan sát có xe mô tô biển số 71C2-794.20 do Nguyễn Tấn D điều khiển lưu thông hướng TP.HCM đi tỉnh Tiền Giang chạy đến, khi bánh xe trước bên trái xe ô tô biển số 62C-072.53 ra đến giữa làn đường bên phải dành cho xe mô tô, phần thân bên phải xe mô tô 71C2-794.20 va chạm vào cánh cửa bên trái và mặt ngoài bánh xe trước bên trái của xe 62C-072.53 làm D té ngã trên làn đường sát dải phân cách, xe mô tô ngã cày trên đường va chạm vào dải phân cách một đoạn 62,9m, G điều khiển xe đậu sát vào lề phải và dừng lại. Hậu quả Nguyễn Tấn D tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 208/TT ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận: nạn nhân Nguyễn Tấn D tử vong do chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, ngực gây bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán, gãy xương chính mũi, gãy hai xương hàm, dập cơ cổ, dập hai phổi, máu tràn vào đường khí quản làm bí nghẽn đường thở dẫn đến suy hô hấp cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hoá pháp số 886/913/995/22/ĐC ngày 14/11/2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP.HCM, kết luận: trong mẫu máu của Nguyễn Tấn D có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 177,75 mg/100 ml và không tìm thấy Methanol.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 00 giờ 30 ngày 31/10/2022 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An lập, thể hiện: Đoạn đường

thẳng mặt đường được trải nhựa và chia làm hai làn đường xe chạy, làn đường thứ nhất là làn đường dành cho xe hai bánh lưu thông rộng 1,90m, làn đường thứ hai rộng 6,60m. Chọn mép đường phía bên phải theo chiều hướng TP. HCM đi Tiền Giang làm mép đường chuẩn. Chọn trụ điện số 203 nằm trên lề đường làm điểm mốc; Vùng kim loại, mũ, sơn rơi (ký hiệu 1) có kích thước dài 0,90m, rộng 0,80m. Tâm (1) đo vào lề là 3,90m, đo từ tâm (1) đến đầu vị trí (3) là 0,60m; Xe ô tô tải 62C-072.53 (ký hiệu 2) dừng ở hiện trường đầu xe hướng về Tiền Giang, tâm trục bánh trước và bánh sau đo vào lề phải là 0,70m và 0,70m, đo từ tâm bánh sau bên trái (2) đến đầu vị trí số (3) là 2,20m; Vết cày (ký hiệu 3) đứt quãng dài 62,90m và trượt vào dải phân cách cứng sau đó tiếp tục cày xuống đường. Đầu vết cày đo vào lề là 3,60m, cuối vết cày ngay vị trí gác chân trước bên trái xe mô tô 71C2-794.20; Nạn nhân (ký hiệu 4) nằm úp xuống đường đầu hướng Tiền Giang. Đầu đo vào lề là 6,50m, chân đo vào lề là 7,00m và đo từ chân phải (4) đến tâm bánh trước bên trái (2) là 23,80m; Xe mô tô 71C2-794.20 (ký hiệu 5) ngã sang trái xuống đường, đầu xe hướng về Tiền Giang, tâm trục bánh trước và trục bánh sau đo vào lề phải là 4,20m và 4,60m, đo từ tâm bánh trước (5) đến trụ điện số 203 là 5,60m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển số 62C-072.53 thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái gãy, cánh cửa bên trái bị móp, thụng từ trái sang phải và có vùng trầy xước từ sau về trước có kích thước 1,2 x 0,7m, tâm cách mặt đất là 1,30m. Đèn tín hiệu bên trái hỏng. Đầu cản bảo vệ phía trước bên trái hỏng từ sau về trước. Gác chân trước cabin bên trái hỏng. Mặt ngoài lớp xe trước bên trái có lớp sinh học màu xanh và đỏ kích thước 40 x 50cm. Tâm vết cách tâm trục bánh trước xe là 25cm. Mặt ngoài mâm bánh xe trước bên trái có vết sinh học màu đỏ đen kích thước 30 x 10cm cách tâm trục bánh xe trước bên trái 15cm.

Tại biên bản khám xe mô tô biển số 71C2-794.20 thể hiện: Bên phải xe: Ốp mũ trên phía trước đèn chiếu sáng có vết xước từ phải sang trái. Vè chắn bùn trước bị hỏng rời khỏi xe. Bàn đạp thắng cong, hỏng từ trước về sau. Ốp giảm xóc trước bị bể, mặt ngoài ốp giảm xóc trước có vết cắt kim loại. Bộ phận giảm thanh bị hỏng. Chụp lọc máy bị bể có kích thước 20 x 10cm, tâm cách mặt đất là 30cm. Bên trái xe: Đầu tay cầm xe có vết cắt cao su. Bàn đạp số cong thụng từ trước về sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh G hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSBL ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Thanh G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thanh G mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thanh G.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô tải biển số 62C-072.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thanh P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chị P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/11/2022 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-794.20, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 căn cước công dân thuộc sở hữu của Nguyễn Tấn D, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho đại diện bị hại ông Nguyễn Văn T theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/11/2022 là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe Trần Thị Thanh P và bị cáo Bùi Thanh G thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và sửa xe mô tô 71C2-794.20 cho gia đình ông Nguyễn Văn T (cha ruột nạn nhân Nguyễn Tấn D) với tổng số tiền 110.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Tấn D đã nhận đủ, có đơn bãi nại và cam kết không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Trần Thị Thanh P có hành vi giao xe ô tô tải biển số 62C-072.53 cho bị cáo Bùi Thanh G điều khiển dẫn đến gây tai nạn giao thông, về ý thức chủ quan bà P tin tưởng khi nghe bị cáo G nói có giấy phép lái xe mà không kiểm tra, xét thấy hành vi của bà P không đủ căn cứ cấu thành tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 208/TT ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23 giờ 58 phút ngày 30/10/2022, bị cáo Bùi Thanh G không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-072.53 từ sân trước Hội thánh tin lành thuộc ấp C, xã P ra QL1A để chạy về hướng tỉnh Tiền Giang, nhưng bị cáo không chú ý quan sát xe chạy trên đường, khi bánh xe trước bên trái xe ô tô biển số 62C-072.53 ra đến giữa làn đường bên phải dành cho xe mô tô thì lúc này xe mô tô 71C2-794.20 do anh Nguyễn Tấn D điều khiển cùng chiều chạy đến, phần thân bên phải xe mô tô 71C2-794.20 va chạm vào cánh cửa bên trái và mặt ngoài bánh xe trước bên trái của xe 62C-072.53 làm anh D té ngã trên đường và tử vong tại hiện trường. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Bùi Thanh G đã vi phạm vào khoản 2 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của anh Nguyễn Tấn D.

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh G là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo không chú ý quan sát xe trên đường nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho anh Nguyễn Tấn D tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh G đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Thanh G theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Thanh G phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thanh G còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thanh G.

[5]. Xét thấy bị cáo Bùi Thanh G có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh G là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 62C-072.53, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thanh P, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chị P theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/11/2022 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 71C2-794.20, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 căn cước công dân thuộc sở hữu của Nguyễn Tấn D, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho đại diện bị hại ông Nguyễn Văn T theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/11/2022 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe Trần Thị Thanh P và bị cáo Bùi Thanh G thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và sửa xe mô tô 71C2-794.20 cho gia đình ông Nguyễn Văn T (cha ruột bị hại Nguyễn Tấn D) với tổng số tiền 110.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Tấn D đã nhận đủ, có đơn bãi nại và cam kết không yêu cầu gì thêm nên không đề cập, xem xét.

[9]. Đối với bà Trần Thị Thanh P có hành vi giao xe ô tô tải biển số 62C-072.53 cho bị cáo Bùi Thanh G điều khiển dẫn đến gây tai nạn giao thông, về ý

thức chủ quan bà P tin tưởng khi nghe bị cáo G nói có giấy phép lái xe mà không kiểm tra, xét thấy hành vi của bà P không đủ căn cứ cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Thanh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh G 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thanh G nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh